

## NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN KHOA TÂM LÝ - GIÁO DỤC HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI VỀ ĐẠO VĂN TRONG HỌC TẬP

Hoàng Thu Phương<sup>1</sup> và Nguyễn Nam Phương<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Viện Phát triển Nhân lực Quốc tế, Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Loan*

<sup>2</sup>*Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Liêm chính là một trong những phẩm chất đạo đức cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Giá trị liêm chính cũng là chủ đề được quan tâm trong môi trường giáo dục đại học khi vi phạm liêm chính học thuật vẫn chưa được giải quyết triệt để dù đã có các công cụ chống đạo văn. Kể từ khi Chi thị 05-CT/TW (năm 2016) được ban hành, sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội luôn đặt quá trình rèn luyện cá nhân trong tầm ảnh hưởng của tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hành liêm chính giúp duy trì môi trường giáo dục trong sạch. Bài viết này phân tích kết quả nghiên cứu, bằng phương pháp nghiên cứu định lượng (thông qua phiếu khảo sát và phỏng vấn nhóm), đối với 255 sinh viên khoa Tâm lý – Giáo dục học trong hai năm học 2016-2017 (Nhóm I) và 2020-2021 (Nhóm II), nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về đạo văn, biểu hiện và ảnh hưởng của đạo văn, các nguyên nhân khiến sinh viên thực hiện hành vi đạo văn và những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới thực trạng này. Kết quả cho thấy nhận thức của sinh viên về đạo văn giữa nhóm I và nhóm II có những điểm khác biệt trong hiểu biết về các biểu hiện của đạo văn và nguyên nhân dẫn đến hành vi đạo văn. Các yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của sinh viên nhìn chung đến từ góc độ chủ quan của sinh viên. Để cải thiện hơn nữa thực trạng này, theo kết quả khảo sát, bên cạnh thúc đẩy tính tự giác của sinh viên vẫn cần tới sự tham gia của giảng viên trong vai trò hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập khoa học và trung thực.

**Từ khóa:** giá trị liêm chính, liêm chính học thuật, đạo văn, sinh viên đại học sư phạm.

### 1. Mở đầu

Giáo dục mang tính lịch sử và tính giai cấp [1-2], luôn tồn tại song hành với hệ thống chính trị và là công cụ phục vụ cho giai cấp, hệ tư tưởng. Tư tưởng Hồ Chí Minh là định hướng soi chiếu các lĩnh vực trong đời sống của Việt Nam [3-8].

Giá trị liêm chính nói chung, liêm chính trong học thuật nói riêng đã thể hiện trong các nghiên cứu trên thế giới từ nhiều năm nay [9-10]. Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI) được thành lập từ năm 1993 [11], hiện nay xây dựng mạng lưới hơn 100 quốc gia trên thế giới để trở thành một tổ chức toàn cầu, là một minh chứng cho sự quan tâm lớn lao của quốc tế đối với giá trị minh bạch và liêm chính ở mọi lĩnh vực của xã hội. Một trong những phân loại cơ bản của liêm chính học thuật mà Học viện công nghệ Massachusetts [10] đã xác định là việc ngăn chặn đạo văn trong học tập (*academic plagiarism*). Vấn đề này được phân tích theo các khía cạnh chung [12-13], cũng như nhìn nhận ở các cấp học khác nhau, từ trường trung học [14-15] tới trường đại học [16-18]. Nghiên cứu của Park (2003) về nhận thức của sinh viên (SV) và giảng viên đại học đối với hành vi đạo văn và tìm hiểu mối tương quan giữa hai thành đối tượng này [19]. Các

---

Ngày nhận bài: 2/7/2021. Ngày sửa bài: 29/8/2021. Ngày nhận đăng: 10/9/2021.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thu Phương. Địa chỉ e-mail: [phuonghg.05@gmail.com](mailto:phuonghg.05@gmail.com)

công trình của Sureda-Negre & Comas-Forgas (2010) nêu lên nhìn nhận về đạo văn trong học thuật từ góc nhìn của người học [20], Lin (2020) nêu quan điểm từ góc nhìn của các Tổng biên tập tạp chí uy tín trên thế giới [21]. Các nhóm công bố khác phân tích đạo văn trong học thuật từ những phân loại khác nhau của vấn đề này, như Roberts (2008) nêu những quan ngại nổi bật và giải pháp đối với *đạo văn từ các nguồn tài liệu trực tuyến* [22], trong khi Lin (2020) bàn luận về khía cạnh *tự đạo văn* của các tác giả bài báo, xuất bản phẩm trên thế giới [21].

Các giá trị cơ bản được đề cập đến trong tư tưởng Hồ Chí Minh “Cần, kiệm, liêm, chính” [3-8] hiện hữu trong các lĩnh vực hết sức đa dạng: quy định về đạo đức nhà giáo [23-24], đào tạo giáo viên [25], quản lý giáo dục [26-27], nghiên cứu khoa học, học tập và các vấn đề về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông [28], giáo viên mầm non [29], công tác vận hành và tổ chức các cơ sở giáo dục đào tạo [30-31].

Các giá trị cốt lõi này còn trở thành căn cứ quan trọng trong tiêu chí hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phổ thông (theo Thông tư 32/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) [32], là căn cứ định hướng tổ chức đánh giá giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập [33]. Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, đánh giá năng lực của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông [34] nhằm tạo căn cứ thiết thực để triển khai các hoạt động cụ thể tới cơ sở [35-36].

Đối với đào tạo nhân sự nói chung, đào tạo giáo viên nói riêng, sự vận dụng các giá trị cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập ở góc độ khái quát và mang tính định hướng, mang màu sắc chính trị [37]. Các nghiên cứu mang tính ứng dụng của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng cụ thể trong quá trình học tập, đào tạo của SV sư phạm còn thiếu vắng. Rất cần thiết có các đề tài nghiên cứu thực tiễn thể hiện các giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong các khía cạnh cụ thể của quá trình học tập của SV nói chung, SV Đại học Sư phạm nói riêng, một mặt thể hiện tính thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mặt khác giúp cho thế hệ trẻ nhìn nhận và thấm nhuần giá trị đạo đức Hồ Chí Minh gần gũi và thiết thực. Với nghiên cứu này chúng tôi mong muốn trả lời cho ba câu hỏi nghiên cứu: (i) *Quan điểm của SV đối với hành vi đạo văn và ảnh hưởng của đạo văn tại thời điểm thực hiện khảo sát?* (ii) *Nguyên nhân cơ bản dẫn đến hành vi đạo văn của SV là gì?* (iii) *Các yếu tố cơ bản nào ảnh hưởng đến nhận thức của SV về đạo văn?*

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý luận về giá trị liêm chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh và vấn đề liêm chính trong phẩm chất của sinh viên sư phạm**

#### **2.1.1. Giá trị liêm chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi các phẩm chất đạo đức là một phần không thể thiếu trong nhân cách của người cách mạng. Bác khẳng định “Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính”, “Thiếu một đức, thì không thành người” [4; tr.117]. Nếu như hai chữ đầu “Cần” và “Kiệm” được lấy từ “Cần cù” và “Tiết kiệm” thì hai chữ sau “Liêm” và “Chính” lại có cách hiểu thú vị hơn cả khi vừa có thể định nghĩa riêng lẻ từng chữ, vừa có thể phân tích như một từ hoàn chỉnh gồm hai chữ.

Trong bài báo *Thế nào là liêm?* đăng trên Báo Cứu quốc ngày 01/6/1949, Bác cho rằng “Liêm là trong sạch, không tham lam” [4; tr.126]; trái với “Liêm” là bất liêm, do bất liêm mà đi đến trộm cắp. Sau đó một ngày, khi luận bàn “Thế nào là Chính?”, Bác giải thích “Chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn” [4; tr.129] và đặt Chính trong mối quan hệ thống nhất và biện chứng với Cần, Kiệm, Liêm và coi Cần, Kiệm, Liêm là gốc rễ của Chính. Bởi thế mà, nếu Chính là thiện, thì lười biếng, xa xỉ, gian dối là ác. Từ cách định nghĩa này của Người, “liêm chính” có thể được hiểu là trong sạch, ngay thẳng, chính trực, không tham lam, gian dối,

không lười biếng. Trong chính có liêm, liêm chính là phẩm chất đạo đức tạo nên giá trị đích thực của con người. Có lẽ vì lý do này, “liêm” và “chính” thường đi đôi với nhau, bổ sung và hoàn thiện ý nghĩa cho nhau để tạo thành một tính từ mô tả đức tính con người. Thực hiện liêm chính là trách nhiệm của mỗi công dân bất kể tầng lớp, địa vị và nghề nghiệp; bất kể đối với người, với công việc hay đối với chính bản thân mình.

Những phẩm chất đạo đức này không dừng lại ở yêu cầu tiên quyết đối với những người làm cách mạng hay các cán bộ quản lý mà còn là kim chỉ nam trong quá trình học tập và rèn luyện của thanh thiếu niên Việt Nam. Điều này được thể hiện rất rõ thông qua lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong “Tặng Tiểu Hầu (Hải)” thuộc tập thơ *Nhật kí trong tù*: “Ấu nhi học đã, tráng nhi hành/ Thượng trung đẳng, quốc, hạ trung dân/ Kiệm cần, dũng cảm hòa liêm chính/ Vô phụ Lương công giáo dục tình” [5; tr.440]. Có nghĩa là, giáo dục và trau dồi các đức tính cần, kiệm, liêm và chính cần được bắt đầu từ khi tuổi còn nhỏ. Muốn công tác giáo dục tu dưỡng, giáo dục giá trị có hiệu quả, vai trò của người thầy là hết sức quan trọng.

### **2.1.2. Vấn đề liêm chính trong phẩm chất của sinh viên sư phạm và trong mục tiêu đào tạo của trường đại học sư phạm**

Xuyên suốt chặng đường thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (năm 2016) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, Nhà nước ta luôn chú trọng công tác giáo dục thế hệ trẻ, nhấn mạnh đây là quốc sách hàng đầu [37]. Không chỉ tổ chức các hoạt động thi đua Đoàn Thanh niên làm theo lời Bác, những phẩm chất đạo đức của Người được đan xen vào từng giờ học, giờ dạy trên ghế nhà trường mỗi cấp học, các hoạt động vận hành và quản lý trường phổ thông [30-31]. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành động lực then chốt để phát triển bền vững quốc gia mà ở đó, hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và giáo dục đại học nói riêng có nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Sự mệnh này được đề cập trong các quy chế đánh giá giáo viên [33], quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ Đại học Sư phạm, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm [34], cũng như triết lý giáo dục của trường Đại học Sư phạm đầu ngành của cả nước [38]. Trong Quy chế công tác SV đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, giá trị liêm chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện rất rõ qua nhiệm vụ “tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của SV; kịp thời báo cáo [...] khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của SV, cán bộ, nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học” [39; tr.2].

Liêm chính đồng thời là yêu cầu dành cho mỗi giáo viên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*in-service teachers*) trong công tác giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo, nghiêm túc phòng chống gian lận trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác giáo dục - đào tạo [23; tr.2]. Theo đó, người thầy giáo vừa mẫu mực làm theo giá trị đạo đức Hồ Chí Minh, vừa góp phần hình thành và lan tỏa các phẩm chất cao đẹp đó đến người học, góp phần cùng cả nước và ngành giáo dục nỗ lực với công cuộc đổi mới [24].

SV Đại học Sư phạm một mặt đóng vai trò là đại diện nhóm trẻ có trình độ cao, tiếp thu thành tựu tiên tiến về văn hoá, công nghệ, tri thức và chuyên ngành, mặt khác là nhóm tiếp nhận công việc chuyên trách về giáo dục đào tạo (*pre-service teachers*), trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và hình thành kiến thức, thế giới quan, nhân sinh quan cho học sinh – tương lai của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức” [8; tr.400]. Chính vì vậy, triết lý giáo dục của các trường Đại học Sư phạm [38] nhất thiết phải thấm nhuần cả về tư tưởng và thực hành các giá trị đạo đức Hồ Chí Minh, trong đó có giá trị liêm chính. Là một ngành đào tạo thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, SV chuyên ngành Tâm lý - Giáo dục học không nằm ngoài tầm ảnh hưởng của các giá trị đạo đức này. Sau khi tốt nghiệp ra trường, SV chuyên ngành được kì vọng sẽ đảm nhận các vị trí công tác bao gồm: giáo viên phụ trách bộ

môn kỹ năng sống; giảng viên giảng dạy các chuyên đề tâm lý học tham vấn trong các trường cao đẳng, đại học; chuyên viên nghiên cứu các vấn đề của khoa học tâm lý tại các cơ sở nghiên cứu và thực hành tâm lý học. Do vậy, bên cạnh các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản, chuẩn đầu ra ngành Tâm lý - Giáo dục học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (TLGD - ĐHSP HN) còn đề cao thái độ chủ động, tích cực trau dồi và thẩm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh [40].

Song song với hoạt động đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai, các trường Đại học Sư phạm tích cực khuyến khích giảng viên, SV thực hiện các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo kết hợp chặt chẽ với nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các thành tựu để thực hiện triết lý giáo dục của Bác, rằng muốn thành người trí thức thì chắc chắn cần phải kết hợp lý luận với thực hành, “phải đem cái tri thức đó áp dụng vào thực tế” [8; tr.275]. Trước tình hình môi trường nghiên cứu của Việt Nam đang được chuyển đổi theo hướng toàn cầu hóa và các dự án nghiên cứu diễn ra sôi nổi trong cộng đồng khoa học trong nước, khu vực và trên thế giới, tất cả các bên liên quan cần ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn cao nhất về liêm chính khoa học, đặc biệt là bài trừ hành vi đạo văn (*plagiarism*).

### **2.1.3. Cơ sở lý luận về vấn đề đạo văn trong học tập của sinh viên khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

#### *Khái niệm*

Đạo văn là hành vi vô ý hay cố ý sử dụng toàn bộ hoặc một phần công trình của người khác (ý tưởng, câu chữ, ...), bất kể công trình đó đã được công khai hay chưa công khai, ở dạng bản in hay bản điện tử, mà không trích dẫn nguồn đầy đủ [15], [17], [18].

Chúng tôi tham khảo Bộ Quy tắc của Úc về công trình nghiên cứu khoa học liêm chính [9], danh sách liệt kê của Đại học Oxford [12] cùng với cách phân loại của Comas-Forgas và cộng sự năm 2010 [17], Roberts T. S. năm 2008 [22; tr.3] để thống kê chín hành vi cơ bản biểu hiện của đạo văn, về cơ bản nhằm phục vụ khảo sát trong nghiên cứu này: (1) Dẫn giải, sao chép hoặc dịch lại công trình của người khác mà không trích dẫn nguồn đầy đủ; (2) Mua một bài viết trên thị trường hoặc qua mạng và đem nộp sản phẩm đó như là do mình làm; (3) Nhờ ai đó làm hộ bài luận cho mình và coi đó là bài của mình; (4) Không đặt kí hiệu trích dẫn khi sử dụng toàn bộ câu văn, từ ngữ của người khác nhưng ghi rõ nguồn và tác giả trong danh mục tài liệu tham khảo; (5) Trích dẫn nguồn thiếu thông tin, hoặc thông tin tài liệu gốc không chính xác, đầy đủ; (6) Lập danh mục tài liệu tham khảo không đúng với quy định; (7) Giữ nguyên cấu trúc của công trình gốc và diễn đạt lại, thay đổi từ ngữ để sử dụng trong bài làm của mình mà không trích nguồn đầy đủ; (8) Phần lớn bài viết được cấu thành từ các đoạn dẫn giải, sao chép hoặc dịch lại từ công trình của người khác nhưng có trích dẫn đầy đủ và chính xác; và (9) Sử dụng bài luận, báo cáo, ... do chính mình làm đã được nộp cho một lớp học trước đó để nộp lại trong một lớp học khác mà không trích dẫn hay có sự đồng ý của giáo viên.

#### *Ảnh hưởng của hành vi đạo văn trong học tập đối với SV khoa TLGD - ĐHSP HN*

Hậu quả của việc coi nhẹ vi phạm đạo văn đã được một số nghiên cứu trên thế giới chỉ ra là không dừng lại khi SV tốt nghiệp. Gillespie, năm 2003 đã đề cập trong báo cáo nghiên cứu của mình về khảo sát với hơn 60 người tham gia khảo sát: 91% thừa nhận đã thiếu trung thực trong trường đại học và 98% trong số đó đồng thời thừa nhận mình có những hành vi thiếu trung thực trong môi trường lao động, trích dẫn bởi Pritchett vào năm 2010 [19; tr.25]. Gillespie cũng đưa ra kết quả nghiên cứu từ Nonis và Swift (2001) rằng những SV thiếu trung thực trong trường học có xu hướng lặp lại các hành vi đó vào nơi làm việc. Dù nhìn nhận từ phía học sinh phổ thông [13], SV đại học hay giảng viên [19], chúng ta đều có thể nhận thấy tác hại của hành vi đạo văn đối với bản thân người đó và đối với cộng đồng học thuật xung quanh. Đối với SV khoa TLGD - ĐHSP HN, vi phạm đạo văn nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng lười suy nghĩ, sáng tạo, các kỹ năng nghiên cứu không được trau dồi và giảm động lực học tập vì sự phát triển của bản thân.

#### *Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi đạo văn của sinh viên khoa TLGD - ĐHSP HN*

Với các nghiên cứu của Park (2003) [15], Lin (2020) [21], Sureda-Negre & Comas-Forgas (2010) [20], [17], các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi đạo văn được xác định một cách cơ bản bao gồm các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan. Các yếu tố khách quan thuộc về môi trường học tập, điều kiện cơ sở vật chất, sự kiên quyết của giảng viên, sự hướng dẫn và định hướng của giảng viên về liêm chính trong học thuật. Các yếu tố chủ quan bao gồm tự ý thức, ý chí và kỷ luật của SV, động cơ và mục tiêu hoàn thành bài tập, dự án của SV một cách liêm chính, trung thực. Trong trường hợp của SV khoa TLGD - ĐHSP HN, các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi đạo văn có thể đến từ kỹ năng quản lý thời gian chưa hiệu quả, áp lực đạt điểm cao ở tất cả các môn và chưa hiểu rõ về đạo văn và các biểu hiện của đạo văn.

## 2.2. Khảo sát nhận thức của sinh viên khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về đạo văn trong học tập

### 2.2.1. Khái quát về khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát đối với SV khoa TLGD - ĐHSP HN trong hai đợt: đợt 1 vào năm học 2016-2017 và đợt 2 vào năm học 2020-2021 với số liệu cụ thể như sau:

Đợt khảo sát	Đợt 1				Đợt 2			
	SL	%	Tổng	%	SL	%	Tổng	%
SV năm Nhất được khảo sát	45	76,4	100	77,5	101	67,78	155	67,09
SV năm Tư được khảo sát	55	78,9			54	65,85		

Với mục đích tìm hiểu thực trạng nhận thức của SV về đạo văn, chúng tôi xây dựng phiếu hỏi bao gồm các câu tập trung vào ba nội dung chính: thực trạng nhận thức của SV về biểu hiện của hành vi đạo văn, nguyên nhân của hành vi đạo văn ở SV Đại học Sư phạm; và các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi đạo văn của SV. Ngoài ra, chúng tôi thực hiện phương pháp phỏng vấn nhóm đối với các SV để khai thác thêm các thông tin về kết quả nhận được trong khảo sát.

### 2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên khoa Tâm lý - Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về đạo văn trong học tập

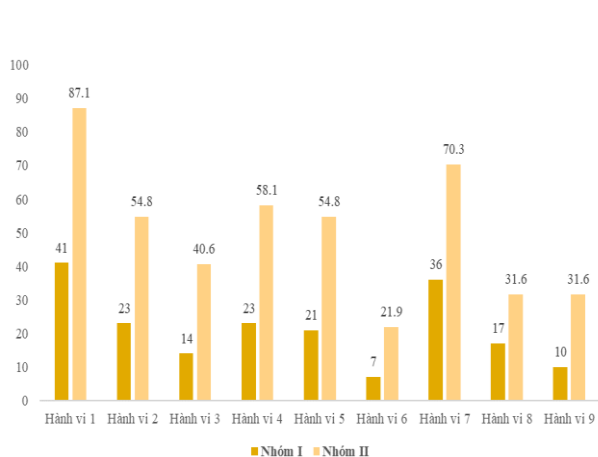
#### *Thực trạng nhận thức của sinh viên TLGD - ĐHSP HN về biểu hiện của hành vi đạo văn trong học tập*

Khi được hỏi “*Trước đây, bạn đã từng nghe tới cụm từ ‘đạo văn’ bao giờ chưa?*”, phần lớn SV được khảo sát trả lời là *đã từng, nhưng chưa thực sự hiểu đạo văn là gì*, trong đó ở nhóm I là 48% và nhóm II là 41,30%. Tỷ lệ SV trả lời *đã từng, và hiểu đạo văn là gì* trong lần khảo sát thứ hai cao hơn so với lần đầu tiên (cụ thể là 35,50% của Nhóm II so với 29% số SV của nhóm I). Dữ liệu này sau đó được kiểm chứng thông qua câu hỏi khảo sát về nhận thức của SV về khái niệm đạo văn: chỉ có 55 SV nhóm I chọn đáp án đúng (đạt 55%), còn con số này ở nhóm II là 109 SV (đạt 70,32%).

Khảo sát nhận thức của SV về biểu hiện của hành vi đạo văn, chúng tôi thu được kết quả như Biểu đồ 1.

Kết quả khảo sát cho thấy sự chênh lệch lớn giữa hai nhóm, đặc biệt là ở hành vi *lập danh mục tài liệu tham khảo không đúng với quy định*. Chỉ có 7% SV nhóm I cho rằng đây là hành vi đạo văn, trong khi con số này ở Nhóm II là 21,90%. Với câu hỏi “*Có quan điểm cho rằng đạo văn không gây ra hậu quả hay có tác hại gì nghiêm trọng. Bạn có đồng tình với quan điểm này không?*”, 84% SV nhóm I và 86,45% SV nhóm II không đồng tình với quan điểm này. Một số SV ghi rõ: đạo văn khiến con người lười lao động, ảnh hưởng đến năng lực làm việc sau này; với những người sử dụng các lí do như muốn điểm cao, hay do yêu cầu của giảng viên quá khó nên mới đạo văn sẽ sinh ra thói quen ngụy biện, không nhận ra mình đã sai và thiếu trách nhiệm trước hành vi của bản thân. H.H. (K65) chia sẻ nếu thực trạng đạo văn vẫn tiếp tục diễn ra và

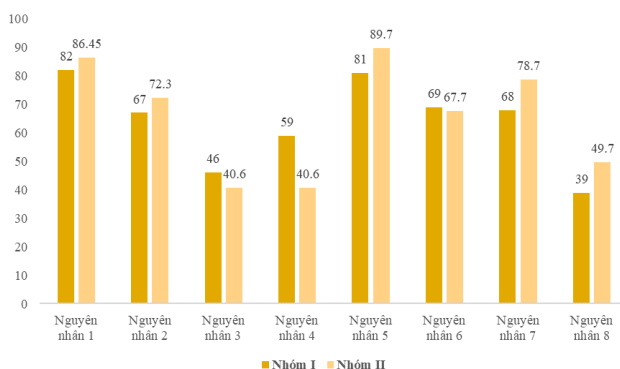
ngày một tăng lên sẽ gây ra ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của xã hội, “*khi mình chỉ biết sử dụng lại cái cũ, xào nấu nó, mọi thứ đều na ná giống nhau thì cả xã hội sẽ đậm chất tại chỗ.*” Như vậy, nhìn chung SV khoa TLGDH - ĐHSHPN đã nhận thức đúng đắn tác hại của đạo văn đối với cá nhân thực hiện hành vi và với môi trường học thuật.



Hành vi 1	Dẫn giải, sao chép hoặc dịch lại công trình của người khác mà không trích dẫn nguồn đầy đủ.
Hành vi 2	Mua một bài viết trên thị trường hoặc qua mạng và đem nộp sản phẩm đó như là do mình làm.
Hành vi 3	Nhờ ai đó làm hộ bài luận cho mình và coi đó là bài của mình.
Hành vi 4	Không đặt ký hiệu trích dẫn khi sử dụng toàn bộ câu văn, từ ngữ của người khác nhưng ghi rõ nguồn và tác giả trong danh mục tài liệu tham khảo.
Hành vi 5	Trích dẫn nguồn thiếu thông tin, hoặc thông tin tài liệu gốc không chính xác, đầy đủ.
Hành vi 6	Lập danh mục tài liệu tham khảo không đúng với qui định.
Hành vi 7	Giữ nguyên cấu trúc của công trình gốc và điền đạt lại, thay đổi từ ngữ để sử dụng trong bài làm của mình mà không trích nguồn đầy đủ.
Hành vi 8	Phần lớn bài viết được cấu thành từ các đoạn dẫn giải, sao chép hoặc dịch lại từ công trình của người khác nhưng có trích dẫn đầy đủ và chính xác.
Hành vi 9	Sử dụng bài luận, báo cáo, ... do chính mình làm đã được nộp cho một lớp học trước đó để nộp lại trong một lớp học khác mà không trích dẫn hay có sự đồng ý của giáo viên.

**Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về biểu hiện của đạo văn**

Với trường hợp các SV đồng tình với quan điểm cho rằng đạo văn không có ảnh hưởng gì, P. (K66) giải thích: “*Bản thân em chưa từng thấy một trường hợp nào bị xử phạt vì đạo văn cả, thường là được châm chước cho qua vì chỉ là trong môi trường học bình thường, dẫn đến các bạn không nhận ra rõ về hậu quả của đạo văn*”. Có thể hiểu rằng sự dung túng, chưa kiên quyết khi xử lý hành vi đạo văn này đã vô tình khiến SV chưa nhận thức đúng đắn về hành vi này.



Nguyên nhân 1	Áp lực về thời gian khi SV phải hoàn thành nhiều bài tập cùng một lúc
Nguyên nhân 2	Không hiểu rõ về đạo văn, hoặc không biết cách trích dẫn nên vô tình vi phạm
Nguyên nhân 3	Thiếu hình phạt nghiêm khắc từ nhà trường
Nguyên nhân 4	Giảng viên chưa nghiêm túc trong việc phòng chống đạo văn tại lớp của mình
Nguyên nhân 5	Áp lực đạt điểm cao ở tất cả các môn
Nguyên nhân 6	Môn học và bài tập khó, hoặc nặng lí thuyết, hoặc không gây hứng thú cho SV
Nguyên nhân 7	Vì khả năng phát hiện đạo văn rất thấp, đặc biệt với các lớp học đông SV
Nguyên nhân 8	SV lười suy nghĩ, sáng tạo nhưng muốn hoàn thành môn học với điểm khá trở lên.

**Biểu đồ 2. Nguyên nhân khiến sinh viên thực hiện hành vi đạo văn**

Biểu đồ trên cho thấy cả hai nhóm SV ở hai lần khảo sát đều cho rằng *áp lực về thời gian khi phải hoàn thành nhiều bài tập cùng lúc và lười suy nghĩ nhưng vẫn muốn đạt điểm khá trở lên* là hai nguyên nhân chủ đạo dẫn tới hành vi đạo văn, với tỉ lệ lần lượt là 82% và 81% ở nhóm I và 86,45% và 89,7% ở nhóm II. *Áp lực điểm cao ở tất cả các môn* cũng được cả hai nhóm SV đánh giá là một nguyên nhân khác dẫn tới hành vi đạo văn. Trước kết quả này, N.B (K67) bày tỏ bản thân không đồng ý với quan điểm áp lực hoàn thành nhiều bài tập cùng lúc là lí do để SV cho phép mình đạo văn, vì “*bài tập tuy nhiều nhưng nếu kĩ năng quản lí thời gian tốt thì không cần phải đạo văn bởi thời hạn thầy cô giao không quá vô lí*”. Trước đó, vào năm 2017, một SV K66 được phỏng vấn cho rằng ban đầu mọi người (những người đã đạo văn) có thể nhầm lẫn rằng họ đạo văn bởi vì áp lực điểm số và thời gian, nhưng “*họ không nhận ra mình đã cứ tiếp diễn hành vi đấy bởi vì không ai phát hiện và xử lí cả nên họ cứ tiếp tục đạo văn thôi.*” Thông

tin này cho thấy bên cạnh duy trì tính chủ động ở SV, sự hướng dẫn sát sao từ giảng viên, việc xây dựng quy trình báo cáo và xử lý hành vi đạo văn cũng rất cần thiết để phòng tránh đạo văn triệt để hơn.

Khi đối chiếu số liệu từ kết quả khảo sát ở hai nhóm, chúng tôi nhận thấy trong khi nhóm I cho rằng việc các giảng viên chưa nghiêm túc trong phòng chống đạo văn (59%) có thể tác động đến quyết định của SV có thực hiện hay không hành vi đạo văn, thì nhóm II có ý kiến ngược lại. Họ cho rằng SV thực hiện hành vi đạo văn do *không hiểu rõ về đạo văn, không biết cách trích dẫn* (72,3%) và do *môn học và bài tập quá khó, hoặc nặng về lí thuyết, hoặc không gây hứng thú cho SV* (78,7%). Trước thông tin này, C.C (K70) chia sẻ: “*Các bạn SV năm thứ Nhất phải tiếp thu những kiến thức mới, khác rất nhiều với các kiến thức thời phổ thông và dễ bị "ngộp" dẫn đến việc không hiểu kiến thức bài học và yêu cầu của đề bài. Từ đó các bạn quyết định đạo văn để qua môn với điểm số tốt. Ngoài ra, nhiều bạn cũng chưa được hướng dẫn những kĩ năng để tránh đạo văn một cách triệt để nhất.*”

Qua các dữ liệu thu được, có thể rút ra ba lí do cơ bản nhất khiến SV có hành vi đạo văn: 1) Do SV lười suy nghĩ, sáng tạo nhưng vẫn muốn hoàn thành môn học với điểm khá trở lên; 2) Do SV không hiểu rõ về đạo văn, không biết các cách trích dẫn nguồn đúng quy định nên vô tình vi phạm; 3) Do áp lực đạt điểm cao ở tất cả các môn.

**Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên TLGD - ĐHSP HN về đạo văn**

Chúng tôi thực hiện khảo sát và kết quả thu được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1. Yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên Đại học Sư phạm về đạo văn**

Yếu tố	Nhóm I		Nhóm II	
	Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	3,29	7	3,56	6
2	3,47	4	3,55	7
3	3,33	6	3,64	5
4	3,50	3	3,67	4
5	4,02	1	4,12	1
6	3,43	5	3,92	2
7	3,75	2	3,73	3

**Ghi chú:**

*Yếu tố 1. Do thiếu sót trong phổ biến và nâng cao hiểu biết cho SV về đạo văn của nhà trường và giảng viên*

*Yếu tố 2. Sự lỏng lẻo và thiếu nghiêm túc trong xử lý hành vi đạo văn của cán bộ nhà trường và giảng viên đã khiến SV cho rằng đạo văn là một lỗi nhỏ, không ảnh hưởng gì đến bản thân, không gây tổn hại đến ai*

*Yếu tố 3. Vì ở Việt Nam, lỗi đạo văn có thể bỏ qua và không phải là vấn đề quá nghiêm trọng*

*Yếu tố 4. Do bản thân SV không chủ động tìm hiểu về đạo văn*

*Yếu tố 5. SV mong muốn đạt điểm cao mà không tốn quá nhiều công sức và coi đạo văn là giải pháp tốt nhất*

*Yếu tố 6. Kĩ năng quản lí thời gian cá nhân kém nên với SV, đạo văn là phương án giúp nộp bài đúng hạn*

*Yếu tố 7. Vì mọi người đều làm thế nên hầu hết SV coi đạo văn là chuyện bình thường, chấp nhận được.*

Kết quả Bảng 1 cho thấy, nhóm I và nhóm II đều thống nhất coi “*mong muốn đạt điểm cao mà không tốn quá nhiều công sức và coi đạo văn là giải pháp tốt nhất*” là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất, với điểm trung bình lần lượt là 4,02 và 4,12. Sự khác biệt xuất hiện trong đánh giá và lựa chọn ra yếu tố thứ hai và thứ ba, cụ thể: Nhóm I cho rằng yếu tố xếp thứ 2 là “*Vì mọi người đều làm thế nên hầu hết SV coi đạo văn là chuyện bình thường, chấp nhận được*”; trong khi nhóm II cho rằng đó là “*Kỹ năng quản lý thời gian cá nhân kém nên với SV, đạo văn là phương án giúp nộp bài đúng hạn*”. Đối với nhóm I, xếp thứ ba là yếu tố “*Do bản thân SV không chủ động tìm hiểu về đạo văn*”, yếu tố này được nhóm II xếp ở vị trí thứ tư.

Bên cạnh đó, Nhóm I coi “*Sự lỏng lẻo và thiếu nghiêm túc trong xử lý hành vi đạo văn của cán bộ nhà trường và giảng viên*” có mức độ ảnh hưởng xếp thứ tư thì nhóm II cho rằng yếu tố này ở mức ít ảnh hưởng nhất. N.B (K67) giải thích sơ dĩ có sự thay đổi trong cách nhìn nhận của SV hiện nay về vấn đề này là bởi “*SV giờ đã trưởng thành hơn để hiểu biết các vấn đề và thẳng thắn đối diện với khuyết điểm của bản thân; đồng thời cũng xuất phát từ việc SV được nhắc nhở về việc không ăn cắp chất xám, và được phổ biến nhiều hơn về việc không được đạo văn*”. Sinh viên C.C (K70) bổ sung: “*Việc các thầy cô tạo điều kiện hơn, hướng dẫn chi tiết hơn cho các SV về cách làm bài, thậm chí gợi ý những tài liệu để SV tham khảo đã giúp SV dần dần có ý thức rõ nét về hành vi đạo văn.*”

Từ kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của SV khoa TLGDH - ĐHSPhN về đạo văn cho thấy kể từ năm 2017 đến nay, SV cả hai nhóm đều cho rằng đạo văn gây ra hậu quả và có tác hại nghiêm trọng tới bản thân người thực hiện hành vi và với cộng đồng xung quanh; và nguyên nhân chủ đạo khiến SV thực hiện hành vi đạo văn là áp lực về thời gian khi phải hoàn thành nhiều bài tập cùng lúc. Tuy nhiên, kết quả khảo sát giữa hai nhóm vẫn có điểm khác biệt rõ rệt, thể hiện ở: a) tỉ lệ SV báo cáo đã vi phạm lỗi đạo văn giảm (tỉ lệ SV nhóm I có hành vi đạo văn là 61% và con số này ở nhóm II đã giảm xuống còn 56,13%); b) Số SV nhóm II trả lời đúng câu hỏi về định nghĩa đạo văn lớn hơn số SV này ở nhóm I (70,32% ở nhóm II và 55% ở nhóm I); c) trong khi SV nhóm I cho rằng các yếu tố khách quan nằm trong nhóm bốn yếu tố đầu ảnh hưởng tới nhận thức về đạo văn thì SV nhóm II nhận định đó phần lớn đến từ yếu tố chủ quan của SV. Thông tin thu thập được từ phỏng vấn nhóm II cho thấy những thay đổi này có được là nhờ sự sát sao của các giảng viên khi hướng dẫn SV phương pháp học tập khoa học và cách trích dẫn theo chuẩn quốc tế nhằm phòng tránh đạo văn. Điều này một lần nữa nhấn mạnh vai trò quan trọng của người thầy giáo trong hình thành và nâng cao nhận thức của SV về vấn đề này. Và để có thể hỗ trợ giảng viên thực hiện tốt vai trò đó, đồng thời thiết lập sự nhất quán trong môi trường khoa học theo điều 12 và 13 của Bản Tuyên bố Singapore về Liêm chính trong Nghiên cứu khoa học [9], việc xây dựng nội quy cụ thể và quy trình ứng xử - xử lý đối với từng loại hành vi đạo văn cũng nên được cân nhắc. Về phía SV, chúng tôi nhấn mạnh các đề xuất sau: rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực hiệu quả; nâng cao kỹ năng học thuật liên quan đến trích dẫn tài liệu tham khảo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quan tâm tới các quy định trong nước và quốc tế về trích dẫn, tham khảo và tích cực tham gia các hoạt động phòng chống hành vi gian dối học thuật.

### 3. Kết luận

Đạo văn là một vấn đề phức tạp, luôn biến đổi không ngừng và tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau khiến cho công tác phòng chống đạo văn gặp nhiều khó khăn khi không thể bao trùm trọn vẹn các mặt của nó. Do đó, việc thúc đẩy SV học tập và thực hành liêm chính học thuật theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa có ý nghĩa sâu sắc đối với quá trình rèn luyện nhân cách trước những thách thức đến từ xu thế hội nhập văn hóa, vừa giúp nâng cao ý thức trách nhiệm và tính chủ động của SV trong gìn giữ môi trường khoa học trong sạch, góp phần bảo toàn giá trị của nghiên cứu đối với sự phát triển của xã hội.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1970), *Giáo dục học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Phan Thị Hồng Vinh và nhóm tác giả, 2018. *Giáo trình Giáo dục học* (tập 1 và tập 2). Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 12, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 269.
- [4] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 117, 126, 129.
- [5] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 3, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 440.
- [6] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 275.
- [7] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 615.
- [8] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 14, 2011. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 400.
- [9] Australian Code for the Responsible Conduct of Research, 2018. Truy xuất ngày 08/07/2021 tại trang web <https://www.nhmrc.gov.au/about-us/publications/australian-code-responsible-conduct-research-2018>
- [10] Massachusetts Institute of Technology (MIT), “*What is academic integrity*”, <http://integrity.mit.edu> (truy xuất ngày 08/6/2021)
- [11] Tổ chức Minh Bạch Quốc tế (Transparency International), website <https://www.transparency.org/en/> (truy xuất ngày 06/5/2021)
- [12] University of Oxford, “*Plagiarism*”, truy cập ngày 29/06/2021 tại trang web <https://www.ox.ac.uk/students/academic/guidance/skills/plagiarism>
- [13] Pupovac, Vanja; Bilic-Zulle, Lidija; Petrovecki, Mladen, 2008. “On academic plagiarism in Europe. An analytic approach based on four studies”. In: R. Comas, J. Sureda (coords.), *Academic cyberplagiarism*. Digithum. No. 10. UOC, ISSN 1575-2275. Accessed: 09/05/2021. [http://www.uoc.edu/digithum/10/dt/eng/pupovac\\_bilic-zulle\\_petrovecki.pdf](http://www.uoc.edu/digithum/10/dt/eng/pupovac_bilic-zulle_petrovecki.pdf)
- [14] Sureda-Negre, J., Comas-Forgas, R., Oliver-Trobat, M. F., 2015. “Academic plagiarism among secondary and high school students: Differences in gender and procrastination”. *Media Education Research Journal*, pp.103-110. DOI <http://dx.doi.org/10.3916/C44-2015-11>
- [15] Park, C., 2003. “In other (people’s) words: plagiarism by university students – literature and lessons”, *Assessment and Evaluation in Higher Education*, Vol. 28, No. 5. Pp.471-488
- [16] Songsriwittaya, A., Kongsuwan, S., Jitgarun, K., Kaewkuekool, S., & Koul, R., 2009. *Engineering Students’ Attitude towards Plagiarism: A Survey Study*, pp.4.
- [17] Comas-Forgas, R., Sureda-Negre, J., Salva-Mut, F., 2010. “Academic plagiarism prevalence among Spanish undergraduate students: an exploratory analysis”. *Biochemia Medica*, 20(3): 301-6
- [18] Do, Ba Khang et al., 2017. “Student plagiarism in higher education in Vietnam: An empirical study”, *Higher Education Research & Development*, 36 (5), pp.934-946.
- [19] Pritchett, S., 2010. *Perceptions about plagiarism between faculty and undergraduate students*, Alliant International University, San Diego, pp.10-25.
- [20] Sureda-Negre, J., Comas-Forgas, R., 2010. “Academic plagiarism: Explanatory factors from students’ perspective”. *J Acad Ethics*, 8:217-232. DOI 10.1007/s10805-010-9121-0
- [21] Lin, Wen-Yau Cathy, 2020. “Self-plagiarism in academic journal articles: from the perspectives of international editors-in-chief in editorial and COPE cases”. *Scientometrics*, <https://doi.org/10.1007/s11192-020-03373-0>
- [22] Roberts, T. S., 2008. Student plagiarism in an online world: An introduction. Student plagiarism in an online world: Problems and solutions. IGI Global, pp.1-9.

- [23] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/04/2008 ban hành *Quy định về đạo đức nhà giáo*.
- [24] Quốc hội, 2019. *Luật Giáo dục*, kí ngày 14/6/2019.
- [25] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 ban hành *Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- [26] Lê Văn Thắng, Nguyễn Nam Phương, 2020. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về chữ “Kiệm” trong quản lí thời gian của người cán bộ quản lí giáo dục. Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc gia *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Quản lí Giáo dục*. ISBN 978-604-57-5970-7, tr.291-298.
- [27] Le Van Thang, Nguyen Nam Phuong, 2020. *Situation of correlation between time management and professional development of school administrators*. Proceedings of the 3rd international conference on teacher education renovation (ICTER 2020) “Teacher competencies for education 4.0”, ISBN 978-604-9984-82-2, School of Education, Thai Nguyen University, p. 348 – 356.
- [28] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành *Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [29] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 ban hành *Quy định Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non*.
- [30] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành *Điều lệ trường tiểu học*.
- [31] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành *Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [32] “Năm phẩm chất của học sinh được đề cập trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018” <https://sgkphattriennangluc.vn/blogs/goc-chia-se/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-ren-luyen-5-pham-chat-va-10-nang-luc> (truy xuất ngày 08/6/2021)
- [33] Bộ Nội vụ, 2006. Quyết định 06/2006/QĐ-BNV kí ngày 21/3/2006 ban hành *Quy chế đánh giá giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập*.
- [34] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020. Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm.
- [35] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021. Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 của ngành giáo dục (kí ngày 01/3/2021).
- [36] Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, 2021. Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 (kí ngày 12/01/2021).
- [37] Ban Chấp hành Trung ương, 2016. Chỉ thị số 05-CT/TW (kí ngày 15/05/2016) của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.
- [38] Đại học Sư phạm Hà Nội, *Triết lí giáo dục*, truy cập ngày 29/06/2021 tại trang web <https://hnue.edu.vn/gioithieu/trietlygiaoduc>
- [39] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ban hành *Quy chế công tác sinh viên với công tác đào tạo đại học hệ chính quy*.
- [40] Khoa Tâm lý - Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội, “*Chuẩn đầu ra ngành đào tạo*”, truy cập ngày 13/09/2021 tại trang web <http://psy.hnue.edu.vn/p/chuan-dau-ra-nganh-tam-ly-hoc-69>

**ABSTRACT**

**Pre-service students' awareness of academic plagiarism: A research  
in Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education**

Hoang Thu Phuong<sup>1</sup> and Nguyen Nam Phuong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Graduate Institute of International Human Resource Development,  
National Taiwan Normal University*

<sup>2</sup>*Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education*

Integrity, a moral quality in Ho Chi Minh Ideology, is an important issue in the higher education setting as student academic misbehavior is a major problem for colleges and universities. Under the influence of Ho Chi Minh Ideology, students of Hanoi National University of Education have been working toward the quality of integrity to sustain an educational environment that encourages integrity. This article presents the findings of a study (with the methods of questionnaire and group interviews) involving 255 students from the Faculty of Psychology and Education, which looked at how students' perceptions of plagiarism changed between the school year 2016-2017 (Group I) and 2020-2021 (Group II). The results show that the student's perception of plagiarism between groups I and II has differentiated from each other in their understanding of plagiarism. The key factors that influence their perceptions of plagiarism, according to the results obtained, are primarily from subjective aspects. According to the findings, lecturers' participation in mentoring students in academic skills is critical to prevent plagiarism, besides developing students' self-discipline.

**Keywords:** the quality of integrity, academic integrity, plagiarism, pre-service students.